

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Lương Oanh và Bà Võ Thị Xuân

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chiêu Hùng C, sinh năm 1994 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Chiêu Hùng A, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là chị Vũ Thị B, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 01/7/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 1873 đưa vào trường giáo dưỡng số 4 với thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 cho đến nay “có mặt”.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 tại Đắc Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 cho đến nay “có mặt”.

3. Lê Thị Quỳnh C, sinh năm 1997 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam. Con ông Lê Đình C, sinh năm 1974 và bà Võ Thị Thanh M, sinh năm 1975; bị cáo có chồng là anh Trần Đại N, sinh năm 1994 và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 cho đến ngày 13/6/2020 được tại ngoại “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Văn Á, sinh năm 1993; cư trú tại địa chỉ ấp 54, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước “có đơn xin vắng mặt”.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1997; cư trú tại địa chỉ khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Ông Trần Tuấn H, sinh năm 1993; cư trú tại địa chỉ khu phố 03, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/05/2020, Nguyễn Chiêu Hùng C, Lê Thị Quỳnh C thuê phòng số 03 tại nhà nghỉ Quỳnh V, thuộc khu phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì có Nguyễn Văn H đến chơi. Tại đây C nói với C kiểm chỗ nào bán ma túy để mua về bán lại kiếm lời thì C đồng ý, C liên lạc với người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) T đồng ý bán ma túy nên C hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và hẹn gặp trước nhà thờ T, thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giao nhận ma túy và tiền. C mượn xe mô tô biển số 48B1- 573.48 của H điều khiển xe chở C đến nơi hẹn. Khi đến C đưa cho C số tiền 1.000.000 đồng để C đưa cho T, T giao cho C một bọc ma túy đá, mua ma túy xong, trên đường đi về C đưa cho C bọc ma túy, C cất giấu trong người rồi điều khiển xe chở C về lại phòng trọ. Số ma túy đá mua được C đưa cho C, H bán cho các đối tượng nghiện 04 lần cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 12 giờ ngày 31/05/2020, có đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin cho C hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, C nói cho C biết, C đồng ý rồi đưa cho C 01 bọc ma túy đá, C mang đến trước nhà nghỉ Quỳnh V, thuộc phường T bán cho P với giá 200.000 đồng, số tiền này C mang về đưa cho C.

Lần 02: Khoảng 12 giờ ngày 01/06/2020, có một tài khoản Facebook (không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin cho C hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, C nói cho C biết, C đồng ý nên C lấy bọc ma túy đá trích ra một ít bỏ 01 bọc nylon và cùng Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số: 48 B1-573.08 đến khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước bán cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 200.000 đồng, số tiền này C mang về đưa cho C.

Lần 03: Khoảng 23 giờ ngày 02/06/2020, C, H đang ở nhà nghỉ Quỳnh V, C đưa cho H 01 bọc ma túy đá mang ra trước nhà nghỉ Quỳnh V bán cho một người thanh niên tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng. Lúc này P trả cho H số tiền 200.000 đồng và 01 thẻ điện thoại 100.000 đồng, tiền và thẻ điện H mang về đưa cho C.

Lần 04: Khoảng 14 giờ ngày 03/06/2020, C, H đang ở tại nhà nghỉ A, thuộc phường T, tại đây C tiếp tục đưa cho H 01 bọc ma túy đá để mang ra trước nhà nghỉ A giao cho Nguyễn Đình C và dặn H không lấy tiền, H đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/06/2020, C, C và H đang ở phòng số 05 nhà nghỉ A. C đưa cho C số tiền 2.500.000 đồng để C liên lạc mua ma túy đá về sử dụng và bán cho người khác kiếm tiền lời, C đồng ý và gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy, T đồng ý bán và hẹn gặp trước trước nhà thờ T, thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước sẽ có người đến giao nhận ma túy và tiền. Lúc này C điều khiển xe chở C đến nơi hẹn gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng chờ từ trước. Tại đây C đưa cho người thanh niên số tiền 2.500.000 đồng, người thanh giao cho C 01 (một) bọc ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, C chở C đi về, trên đường về C đưa cho C bọc ma túy đá vừa mua được, C cất giấu trong người rồi tiếp tục điều khiển xe về phòng trọ cất giấu bọc ma túy vừa mua được vào rổ nhựa để trên bàn trong phòng. Sau đó C, C, Hoàng bán cho các đối tượng nghiện 02 lần cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 20 giờ ngày 04/06/2020, có một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho C hỏi mua 200.000 đồng ma túy và xin thiếu nợ lại 70.000 đồng, C nói lại cho C biết, C đồng ý bán, C đã trích từ bọc ma túy mua được bỏ vào 01(một) gói nylon rồi đi bộ ra trước nhà nghỉ A bán cho H lấy số tiền 130.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 21 giờ ngày 04/06/2020, có một người thanh niên tên C X (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho C hỏi mua 300.000 đồng ma túy, C đồng ý bán rồi đưa cho C và H một bọc nylon mang đi bán, lúc này H điều khiển xe mô tô biển số 48 B1-573.08 chở C đi đến khu vực bên hông trường THPT Đ bán cho C X được số tiền 300.000 đồng, số tiền này C mang về đưa cho C.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 05/06/2020, C, C đang ở phòng số 05 nhà nghỉ An B, tại đây C nói với C có C Xi mua 300.000 đồng ma túy đá, C đồng ý bán và lấy bọc ma túy đá mua được trước đó trích ra một ít ma túy bỏ vào 01 (một) bọc nylon đưa cho C để đi bán. Khi C đang cầm bọc ma túy trên tay định mang đi bán, C đang để bọc ma túy trên nệm gần chỗ ngồi của mình thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 129/2020/GĐ-MT ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1902 gam (*Không thấy một chín không hai gam*).

Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,7768 gam (*Hai phẩy bảy bảy sáu tám gam*)

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01(một) bọc nylon, miệng kéo dính, kích thước (2,0 x 2,0) cm, bên trong bọc chứa tinh thể màu trắng; 01(một) bọc nylon, miệng kéo dính, kích thước (7,5 x 4,0) cm, bên trong bọc chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (điện) thoại di động hiệu OPPO màu hồng của Lê Thị Quỳnh C; 01 (điện) thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng bị bể màn hình của Nguyễn Chiêu Hùng C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 48B1-573.08 của Nguyễn Văn H; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 nỏ T tinh, 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút.

Ngày 22/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đào Văn Á 01 xe mô tô biển số 48B1-573.08.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chiêu Hùng C, Lê Thị Quỳnh C, Nguyễn Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu Hùng C mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh C mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; các vật dụng được bị cáo dùng vào việc sử dụng, cất giấu ma túy. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (điện) thoại di động hiệu OPPO màu hồng; 01 (điện) thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng bị bể màn hình.

Bị cáo C, C và H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên trong các ngày 30 tháng 5 năm 2020 và ngày 04 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Chiêu Hùng C đã 02 lần đưa cho Lê Thị Quỳnh C số tiền 3.500.000 đồng để C và C đi mua ma túy của người một người phụ nữ tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sau đó C nhiều lần đưa số ma túy mua được cho C và Nguyễn Văn H bán cho những đối tượng bán ma túy kiếm lời. Đến 00 giờ 05 phút ngày 05/6/2020, Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 5, nhà nghỉ An B, thuộc khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bắt quả tang C và C cùng số ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 129/2020/GĐ-MT ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1902 gam (*Không thấy một chín không hai gam*).

Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,7768 gam (*Hai phẩy bảy bảy sáu tám gam*)

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và để bán lại kiếm lời mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Chiêu Hùng C: Bị cáo là người khởi xướng việc mua ma túy về bán kiếm lời, ngoài việc 02 lần đưa tiền cho Lê Thị Quỳnh C và cùng C đi mua ma túy, bị cáo còn liên hệ với những người có nhu cầu, thực hiện việc bán và đưa ma túy cho C và H bán cho những đối tượng nghiện. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 01/7/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 1873 đưa vào trường giáo dưỡng số 4 với thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Lê Thị Quỳnh C: Bị cáo là người trực tiếp liên hệ và cùng C đi mua ma túy, ngoài ra bị cáo còn 02 lần trực tiếp bán và cùng H bán ma túy cho những người nghiện ma túy.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H ngoài việc đưa xe mô tô cho C và C đi mua ma túy bị cáo còn 03 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy.

Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình kiểm tra hành chính bắt quả tang bị cáo C và C đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ; bị cáo C còn con nhỏ, bị cáo H gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo bị thương tật nặng do lao động. Do đó bị cáo H và C được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người phụ nữ tên T và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xác minh xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Đình C là người mua ma túy của C và H. Quá trình điều tra kiểm tra do Công dương tính với chất ma túy, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/CP của Chính Phủ với số tiền 750.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ T tinh, 01 ống hút; 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 129M1 và 129M2 ngày 05 tháng 06 năm 2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (điện) thoại di động hiệu OPPO màu hồng; 01 (điện) thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng bị bể màn hình.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chiêu Hùng C, Lê Thị Quỳnh C, Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu Hùng C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh C 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến ngày 13/6/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một)

ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ T tinh, 01 ống hút nhựa; 02 (hai) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 129M1 và 129M2 ngày 05 tháng 06 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (điện) thoại di động hiệu OPPO; 01 (điện) thoại di động hiệu Sam sung bị bể màn hình (điện thoại đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001877, quyền số 0038, ký hiệu D47/2017 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo C, C và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An